TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 1118/2017/HNGĐ-ST Ngày: 21-8-2017 V/v tranh chấp ly hôn giữa chị A và anh Đ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Minh Thanh

Bà Trần Thị Mai Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2017/HNST ngày 31 tháng 03 năm 2017 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1417/2017/QĐXX- HN ngày 10 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 1659/2017/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tâm A, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đinh Quý Đ, sinh năm 1971; Thường trú: Phường P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: Đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tâm A trình bày: Chị và anh Đinh Quý Đ tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân Phường P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2005, quyển số 02 ngày 17/5/2005. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm

2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp và anh Đ chơi cờ bạc, không tu chí làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay. Do đó tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Tiến D, sinh ngày 15/01/2005 và Đinh Nguyễn Tường N, sinh ngày 17/9/2011. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ D và N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện cháu D và cháu N sống với chị từ khi vợ chồng chị ly thân cho đến nay. Cuộc sống của cháu D cháu N ổn định, sức khoẻ tốt. Do đó, chị đề nghị Toà xem xét giải quyết cho cháu D cháu N được tiếp tục được chung sống với chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A tự khai không có.

- Tòa án đã tiến hành xác minh và tống đạt hợp lệ giấy triệu tập anh Đ đến Tòa án để lấy lời khai, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đ;

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Tiến D, sinh ngày 15/01/2005 và Đinh Nguyễn Tường N, sinh ngày 17/9/2011, chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ D và N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A tự khai không có.

Anh Đinh Quý Đ là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa nhưng người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử : Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tâm A ly hôn với anh Đinh Quý Đ.

Về con chung: Giao 02 cháu Đinh Tiến D, sinh ngày 15/01/2005 và Đinh Nguyễn Tường N, sinh ngày 17/9/2011 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ D và N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét.

Chị A phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tâm A khởi kiện bị đơn anh Đinh Quý Đ có nơi cư trú tại đường H, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Đinh Quý Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đôn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] . Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37/2005, quyển số 02 do Uỷ ban nhân dân Phường P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 17 tháng 05 năm 2005 thì hôn nhân của chị Nguyễn Thị Tâm A và anh Đinh Quý Đ là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị A xin ly hôn với anh Đ vì chị cho rằng do tính tình không hòa hợp và anh Đ cờ bạc, không tu chí làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình. Do đó tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh Đ nhưng không có kết quả. Cả hai không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay.

Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 21/4/2017 của Hội liên hiệp Phụ nữ Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì: " Chị A và anh Đ khi còn sống chung sống khép kín, mâu thuẫn vợ chồng do ông Đ chơi lô đề, không tu chí làm ăn, không chăm lo kinh tế gia đình, anh Đ không đưa tiền để chị A nuôi dưỡng con cái".

Căn cứ theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác."

Chị A và anh Đ hiện nay không còn sống chung với nhau, đã ly thân từ tháng 10/2015 cho đến nay và anh Đ không có trách nhiệm với gia đình, chứng tỏ anh Đôn là người có lỗi trong việc không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Mặt khác anh Đ cũng không đến Tòa án ghi lời khai, hòa giải đoàn tụ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ chứng tỏ anh Đ không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị A và anh Đ không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân năm 2014 thì "Tòa án giải quyết cho ly hôn …nếu có căn cứ về việc vợ chồng có hành vi bạo lực..hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng …mục đích hôn nhân không đạt được…" do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

Xét yêu cầu của chị A về việc xin trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đinh Tiến D, sinh ngày 15/01/2005 và Đinh Nguyễn Tường N, sinh ngày 17/9/2011, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị A hiện đang nuôi dưỡng cháu D cháu N, mặt khác cháu D cũng có yêu cầu được sống với mẹ; cháu N còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của chị. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị A là hoàn toàn chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ phát triển bình thường. Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trực tiếp nuôi con của chị A. Anh Đ vắng mặt và Tòa án không ghi nhận được yêu cầu của anh Đ, nếu sau này anh Đ có yêu cầu thay đổi người nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Xét việc chị A tự nguyện nuôi cháu D cháu N đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của chị A. Căn cứ Điều 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014 về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị A.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A tự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

Án phí hôn nhân sơ thẩm:

Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị A tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0018159 ngày 31/03/2017. Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Tâm A và anh Đinh Quý Đ.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2005, quyển số 02 do Uỷ ban nhân dân Phường P, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 17 tháng 5 năm 205 cho chị Nguyễn Thị Tâm A và anh Đinh Quý Đ hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao 02 con chung Đinh Tiến D, sinh ngày 15/01/2005 và Đinh Nguyễn Tường N, sinh ngày 17/9/2011cho chị Nguyễn Thị Tâm A trực tiếp nuôi dưỡng và chị A không yêu cầu anh Đôn cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đôn có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này của anh Đ.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A tự khai không có. Nếu sau này nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm : Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng chị A tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0018159 ngày 31/03/2017. Chị A đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận GV
- Chi cục THADS quận GV;
- Ủy ban nhân dân phường P, TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)